

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **95/2014/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...S.....
	Ngày:/./..

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với
hoạt động khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều 52, 53, 54, 58 và 63 của Luật Khoa học và công nghệ về đầu tư, cơ chế tài chính và một số nội dung cần thiết về dự toán ngân sách nhà nước, nội dung chi cho hoạt động khoa học và công nghệ và quản lý nhà nước về quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khoản chi là giao quyền tự chủ tài chính cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc sử dụng kinh phí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gắn với trách nhiệm về các kết quả của nhiệm vụ được giao đúng mục tiêu, yêu cầu.

2. Kinh phí tiết kiệm là kinh phí chênh lệch giữa tổng dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt so với tổng kinh phí thực chi sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành, được đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ mức “Đạt” trở lên.

3. Sản phẩm cuối cùng là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ phê duyệt và được quy định trong hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương II **ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mục 1 **ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC**

Điều 4. Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ

1. Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ

Chi phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ không phân biệt thành phần kinh tế theo các nội dung sau:

a) Xây dựng mới, nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu của các tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm: Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, trạm thực nghiệm; trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;

b) Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao;

c) Xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về khoa học và công nghệ;

d) Các hoạt động đầu tư khác phục vụ phát triển khoa học và công nghệ.

2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, gồm các nội dung sau:

a) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm chi trực tiếp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi cho các hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chi tổ chức đánh giá sau nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Chi thường xuyên và các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

c) Cấp vốn điều lệ và vốn bổ sung cho các quỹ quốc gia của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

d) Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu về khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài;

đ) Mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; mua công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; hỗ trợ chuyển giao và nhập khẩu công nghệ;

e) Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong nước và nước ngoài;

g) Xúc tiến ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ;

h) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo và đổi mới công nghệ;

i) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, truyền thông, hoạt động thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

k) Hỗ trợ đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công bố kết quả nghiên cứu khoa học; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ;

l) Hỗ trợ các hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ: Tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; khảo sát tìm kiếm các thông tin về khoa học và công nghệ, các nguồn cung ứng công nghệ ở nước ngoài; tham gia các hoạt động, sự kiện, diễn đàn về khoa học và công nghệ quốc tế; niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế về khoa học và công nghệ; vốn đối ứng các dự án quốc tế về khoa học và công nghệ; bảo đảm hoạt động của mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài;

m) Chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ;

n) Các khoản chi có liên quan khác.

Điều 5. Về kế hoạch, lập dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ

1. Đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách cho khoa học và công nghệ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đề xuất cơ cấu chi giữa đầu tư phát triển và sự nghiệp khoa học và công nghệ; tỷ lệ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

b) Căn cứ vào hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ của năm kế hoạch tiếp theo;

c) Căn cứ vào khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước, nhu cầu thực tiễn và kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ của năm trước liền kề cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

d) Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách cho khoa học và công nghệ của địa phương mình; xử lý, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Lập dự toán ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập và trình Chính phủ dự toán chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo đề xuất dự toán của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong trường hợp có sự thay đổi so với đề xuất dự toán của Bộ Khoa học và Công nghệ thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Bộ Tài chính lập và trình Chính phủ dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo đề xuất dự toán của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong trường hợp có sự thay đổi so với đề xuất dự toán của Bộ Khoa học và Công nghệ thì Bộ Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kinh phí từ nguồn ngân sách dành cho khoa học và công nghệ được giao hàng năm, lập phương án bố trí kinh phí cho đầu tư phát triển và sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức Trung ương giao.

Sở Kế hoạch và Đầu tư lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự toán chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong trường hợp có sự thay đổi so với đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Sở Tài chính lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong trường hợp có sự thay đổi so với đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ thì Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Phân bổ dự toán chi ngân sách cho khoa học và công nghệ

Sau khi tổng dự toán chi ngân sách được Quốc hội thông qua, ngân sách cho khoa học và công nghệ được phân bổ như sau:

a) Kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, kinh phí chi thường xuyên, kinh phí dự phòng trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí dành cho việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phân bổ như sau:

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được chuyển vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được chuyển vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa hoặc không thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ thì kinh phí này được chuyển trực tiếp vào đơn vị dự toán cấp I của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Sau khi ký hợp đồng khoa học và công nghệ, kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp được cấp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Kho bạc Nhà nước.

4. Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ.